

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/DS-ST
Ngày: 29-10-2021.
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sĩ
2. Ông Nguyễn Hữu Phúc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc “ Tranh chấp đòi lại tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2021. Theo Thông báo thay đổi ngày xét xử số 26/2021/TB-TA ngày 19 tháng 8 năm 2021. Theo Thông báo thay đổi ngày xét xử số 57/2021/TB-TA ngày 17 tháng 9 năm 2021. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐST-DS ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa:

1. *Nguyên đơn*: Đặng Kim X, sinh năm 1944

Địa chỉ: ấp U, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Phạm Kim T, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp U, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Phạm Hồng H, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Phạm Hồng K, sinh năm 1983

Địa chỉ: L, xã N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Đặng Kim X trình bày:

Vào tháng 11/2020 âm lịch, sau khi tôi bán đất trả nợ cho Ngân hàng còn lại số tiền là 80.000.000 đồng, con tôi là Phạm Kim T nói để con giữ, hàng tháng sẽ đưa lại cho tôi 3.000.000 đồng, tôi đồng ý theo yêu cầu của T (Vì T là con gái ruột của tôi). Sau đó T đưa cho tôi được ba tháng với số tiền 9.000.000 đồng rồi không đưa nữa, tôi có đến gặp T yêu cầu đưa lại hết số tiền trên cho tôi, T không đưa nên tôi yêu cầu Ban nhân dân ấp U, xã A giải quyết. Tại buổi hòa giải ở Ban nhân dân ấp U, xã A T thừa nhận hiện đang giữ số tiền trên nhưng không đồng ý đưa lại tôi, hiện tại hoàn cảnh tôi quá khó khăn, tôi ở một mình không ai chăm sóc. Tại phiên tòa hôm nay tôi đồng ý trừ số tiền 9.000.000 đồng mà cô T đã đưa cho tôi, tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cô Phạm Kim T trả lại tôi số tiền 71.000.000 đồng, ngoài ra tôi không yêu cầu ai khác.

- Bị đơn chị Phạm Kim T trình bày:

Tôi là con gái ruột của bà Đặng Kim X, tôi thừa nhận vào khoảng tháng 11/2020 âm lịch, sau khi bán đất trả nợ Ngân hàng Mẹ tôi còn lại số tiền là 80.000.000 đồng, Mẹ tôi đưa cho giữ nhưng tôi phải trả lãi cho bà hàng tháng, tôi đồng ý, mỗi tháng tôi đưa lại cho Mẹ tôi số tiền 3.500.000 đồng tôi đã đưa được 03 tháng. Đến ngày 21/02/2021 tôi đã đưa lại cho hai đứa em tôi là Phạm Hồng H, sinh năm 1978, hiện ở huyện C, tỉnh Đồng Tháp và Phạm Hồng K, sinh năm 1983 hiện ở Sài Gòn giữ, khi tôi đưa số tiền này cho hai đứa em tôi, Mẹ tôi không biết, vì hai đứa nó là con trai của Mẹ. Hôm nay Mẹ tôi yêu cầu tôi trả lại số tiền trên, tôi không đồng ý trả, vì hiện tại tôi không còn giữ. Hiện hai đứa em tôi đồng ý mỗi tháng đưa lại cho Mẹ tôi mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi nào hết số tiền trên để Mẹ tôi tiêu xài hàng ngày, vì hiện bà già yếu giữ số tiền lớn không đảm bảo, Mẹ tôi không đồng ý. Tôi yêu cầu Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết cho tôi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hồng H và anh Phạm Hồng K đã nhận đầy đủ các thủ tục mà Tòa án đã tổng đạt (gửi) như: Thông báo tham gia tố tụng số 38/2021/TB-TA ngày 21/5/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 58/TB-TA ngày 18/6/2021; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 15/TB-TA ngày 28/6/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 63/TB-TA ngày 28/6/2021; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 18/TB-TA ngày 09/7/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐXXST-DS ngày 06/8/2021; Thông báo về

việc thay đổi ngày xét xử số 26/TB-TA ngày 19/8/2021; Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 57/TB-TA ngày 17/9/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐST-DS ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Phạm Hồng H và anh Phạm Hồng K không có ý kiến trình bày của mình và cũng không đến Tòa án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu của Đặng Kim X về việc yêu cầu chị Phạm Kim T là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Kim X. Buộc chị Phạm Kim T có trách nhiệm trả cho bà Đặng Kim X số tiền 71.000.000 đồng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bà Đặng Kim X nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp về quyền đòi lại tài sản đối với chị Phạm Kim T. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189 và Điều 190 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại ấp U, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa đúng theo quy định. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Đặng Kim X khởi kiện yêu cầu chị Phạm Kim T có trách nhiệm trả lại số tiền còn lại 71.000.000 đồng nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về quyền đòi lại tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu đòi lại tài sản của bà X là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì: Chị T thừa nhận chị có giữ số tiền 80.000.000 đồng của bà X. Sau khi nhận tiền chị T đồng ý đưa lại bà X mỗi tháng là 3.000.000 đồng, chị T đã đưa cho bà X được ba tháng rồi không đưa nữa. Trước đây bà Đặng Kim X yêu cầu chị Phạm Kim T phải trả số tiền mà chị T đang giữ là 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà X chỉ yêu cầu chị T trả số tiền 71.000.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

Tại các buổi hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông chị T thừa nhận có giữ số tiền 80.000.000 đồng của bà X, nhưng sau đó chị đã đưa cho lại cho hai người em ruột là Phạm Hồng H và Phạm Hồng K nên chị không đồng ý đưa lại cho bà X. Xét yêu cầu và lời trình bày của chị là không có cơ sở chấp nhận. Vì: Chị thừa nhận là có giữ 80.000.000 đồng của bà X nhưng sau đó chị đã đưa lại cho hai người em chị là anh Phạm Hồng H và Phạm Hồng K khi không có sự đồng ý của bà X, hơn nữa bà X chỉ yêu cầu chị T có trách nhiệm trả số tiền trên, mà không yêu cầu ai khác. Tòa án nhân dân huyện Tam Nông có Thông báo cho chị biết về việc chị có khởi kiện yêu cầu anh Phạm Hồng H và anh Phạm Hồng K về việc yêu cầu hai anh này trả lại chị số tiền 80.000.000 đồng hay không (Thông báo số 41/2021/TB-TA ngày 01/9/2021) nhưng chị không có ý kiến hay yêu cầu gì hết nên Tòa không xem xét, sau này chị có yêu cầu khởi kiện đến Tòa sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Từ những căn cứ trên chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Kim X đối với chị Phạm Kim T là phù hợp.

Đối với yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của bà X được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Kim X đối với chị Phạm Kim T.
2. Chị Phạm Kim T có trách nhiệm trả cho bà Đặng Kim X số tiền 71.000.000đ (Bảy mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự :

- Chị Phạm Kim T phải nộp số tiền 3.550.000đ (Ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn có mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu HS DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

HỒ SƠ HÒA GIẢI VIÊN

Gồm các thứ tự sau:

- 1.** Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện (Chánh án ký), tổng đạt cho người khởi kiện.
- 2.** Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện/ người yêu cầu V/v lựa chọn hòa giải, lựa chọn hòa giải viên (Thư ký là người ghi nhận ý kiến của người yêu cầu), tổng đạt cho 02 đương sự.
- 3.** Thông báo V/v chuyển vụ việc sang hòa giải (Thẩm phán phụ trách hòa giải, đối thoại ký), tổng đạt cho 02 đương sự.
- 4.** Thông báo về quyền lực chọn hòa giải viên (Chánh án ký), tổng đạt cho 02 đương sự.
- 5.** Biên bản giao nhận hồ sơ hòa giải viên cho Hòa giải viên (Văn phòng ký giao, hòa giải viên ký nhận gồm: Toàn bộ hồ sơ người khởi kiện gửi cho Tòa án.
- 6.** Quyết định phân công Thẩm phán phụ trách hòa giải (Chánh án ký), tổng đạt cho 02 đương sự.
- 7.** Biên bản V/v đồng ý tiến hành hòa giải (Thư ký lập biên bản)
- 8.** Quyết định chỉ định hòa giải viên (Thẩm phán được phân công phụ trách hòa giải ký), tổng đạt cho 02 đương sự.
- 9.** Giấy mời đương sự tham gia hòa giải (Hòa giải viên ký), tổng đạt cho người được mời.
- 10.** Biên bản hòa giải tại Tòa án.

12. Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải (Tổng đạt cho 02 đương sự).

13. Quyết định công nhận kết quả hòa giải (Tổng đạt cho 02 đương sự);
Chuyển VKS ; THA và UBND nơi đăng ký kết hôn.

- BB tổng cho người khởi kiện: 10 tờ
 - BB tổng cho người bị khởi kiện: 06 tờ
- Tập 1: từ 1 – 6; Tập II từ 7 – 13.